TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 21 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Minh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **B N T,** sinh ngày 19/8/1977 tại Hà Nội; CCCD số: 0010*****205, cấp ngày 09/4/2024; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X Tổ N cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B C, sinh năm: 1938 và bà B T N, sinh năm 1948; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: không có; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 391/HSST ngày 01/4/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng 12 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Thời hạn tù tính từ ngày giam từ ngày 20/12/1995 đến ngày 01/4/1997 (T đã thụ hình xong) nhưng chưa nộp tiền án phí HSST: 50.000 đồng, án phí DSST: 100.000 đồng và số tiền bồi thường 2.000.000 đồng cho anh T T D (Chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 148/HSST ngày 31/8/2004, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 31/8/2004 đã nộp án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2007. Đã xóa án tích.

Bị cáo tự thú và tạm giữ ngày 21/10/2025, đến ngày 30/10/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 21/10/2025, tổ công tác Công an phường V làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ngõ Y đường S, phường V, phát hiện B N T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đưa B N T về trụ sở để xét nghiệm nước tiểu, kết quả là dương tính với chất ma túy. Tại Cơ quan công an, T khai nhận vừa sử dụng ma túy Heroin tại nhà của T tại số X tổ N, cụm Đ, phường V, Hà Nội và vẫn còn ma túy chưa sử dụng cất ở nhà. Sau đó, T đã dẫn Cơ quan Công an về nhà của T và tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy Heroin mà T để ở giường tại phòng ngủ tầng 2 của T. Công an phường V đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với T.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 20/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B N T đi xe Bus từ nhà ở số X tổ N, cụm Đ, phường V đến khu vực P, Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân 05 gói Heroin và 01 viên ma túy hồng phiến với gia 550.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà, tại phòng ngủ tầng 2, T lấy 01 gói Heroin và 01 viên ma túy hồng phiến giã nhỏ trộn vào nhau và sử dụng bằng hình thức hít qua giấy bạc. Sử dụng ma túy xong, T cất 04 gói ma túy Heroin còn lại vào trong hộp và để trên giường, T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an như trên.

Vật chứng thu giữ của B N T gồm: 04 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 7437/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,370 gam.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của B N T có kết quả dương tính với chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo T không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKSKV5, ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo B N T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo B N T trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo B N T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 40 tháng đến 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy (sau khi đã trích mẫu giám định) vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2025, tại số X tổ N, cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội, B N T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,370 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo B N T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bản án số 391/HSST, ngày 01/4/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần án phí hình sự, án phí dân sự và bồi thường dân sự, do vậy bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu do có 1 tiền án cùng loại tuy đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì

vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy**.** Tuy nhiên cũng xét, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là tự thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thảnh khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị* áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 04 gói ma túy loại Heroin đã thu giữ của bị cáo do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[7]. *Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho B N T*: Do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với ông B C bà B T N là bố mẹ đẻ của bị cáo sinh sống cùng nhà với bị cáo đều không biết việc T sử dụng ma túy và cất giấu ma túy tại phòng ngủ của T, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý gì đối với ông C, bà N là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo*: Bị cáo B N T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: bị cáo B N T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **B N T 40 (bốn mươi) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 gói giấy màu trắng, bên trong là ma túy loại Heroine đã được niêm phong, có chữ kí xác nhận của B N T, cán bộ niêm phòng Trần Thanh Tùng, của giám định viên Trần Ngọc Chinh và dấu của Công an Phường V theo Bản kết luận giám định số 7434/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, thành phố Hà Nôi theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 2025/KV5/GN/THA-CA, lập ngày 30/12/2025

Về án phí: Bị cáo B N T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo B N T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phương V, TP. Hà Nội (thay Thông báo KQXX);
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 – HN;
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu